CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-634/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 14/11/2026 ĐẾN NGÀY 23/11/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, được tăng cường vào các ngày 19-20/11. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu dần, từ ngày 15/11 có xu hướng hoạt động mạnh trở lại.
Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 14-19 và 23/11 ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, các ngày 20-22/11 nhiều mây, có mưa, có nơi mưa vừa, mưa to và dông.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày có mưa, mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị. Những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh, trên vùng biển thành phố có gió cấp 5, cấp 6, giật cấp 7-8 tác động đến hoạt động của các tàu thuyền.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 13/11/2026							Ngày 14/11/2026							15/11/2026						16/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	23	10	40	N	4	95		27	5	35	N	4	72		23	29	35	NE	3		23	29	40	NE	3	
Cẩm Lệ	22	10	45	N	4	96		27	4	40	N	4	75		23	29	35	NE	4		23	29	60	NE	3	
Sơn Trà	23	15	65	NE	5	97		27	8	35	N	5	76		22	28	65	NE	3		22	28	60	NE	4	
Hòa Khánh	23	8	30	NE	3	97		26	5	35	NE	3	72		23	29	30	NE	3		23	29	35	NE	3	
Ngũ Hành Sơn	22	15	65	NNE	4	97		27	5	35	NNE	4	75		23	29	65	ENE	3		23	29	60	ENE	3	
Hòa Tiến	22	10	45	NE	4	96		26	8	30	NE	4	72		23	29	65	NE	3		23	29	65	NE	3	
Hải Vân	22	15	45	NE	6	97		26	10	45	NE	6	78		22	28	35	NE	4		22	28	35	NE	4	
Hoàng Sa	24	2	40	N	11	96		26	2	45	N	10	75		22	29	35	ENE	7		22	29	45	ENE	7	
Tam Kỳ	23	30	65	NE	4	97		27	8	40	NE	4	76		22	29	35	NE	3		22	29	40	NE	3	
Thăng Bình	23	10	40	NNE	4	97		27	5	35	NNE	4	74		23	29	40	NE	3		23	29	40	NE	3	
Hội An	23	10	35	NE	5	96		27	5	45	NE	5	75		23	29	65	ENE	4		23	29	60	ENE	4	
Điện Bàn	23	5	35	NE	4	97		27	5	40	NE	4	74		23	29	35	NE	3		23	29	35	NE	3	
Đại Lộc	22	5	45	N	4	96		27	3	35	N	4	75		22	28	60	NE	3		22	28	65	NE	3	
Núi Thành	23	40	65	NE	4	96		27	10	40	NE	4	76		23	29	60	NE	3		23	29	65	NE	3	
Tiên Phước	22	20	35	N	3	97		26	10	35	N	3	78		22	29	35	NE	3		22	29	35	NE	3	
Trà My	22	45	65	N	3	97		26	15	40	N	3	85		22	29	60	NE	3		22	29	65	NE	3	
Khâm Đức	21	35	45	NE	3	97		26	10	30	NE	3	82		21	29	60	NE	3		21	29	60	NE	3	
Thạnh Mỹ	22	25	35	NNE	2	96		26	5	40	NNE	2	84		22	29	60	NE	2		22	29	65	NE	2	
Quế Sơn	22	5	35	N	3	97		26	3	40	N	3	85		21	30	30	NE	3		21	30	40	NE	3	
Đông Giang	21	3	65	NNE	2	95		26	2	45	NNE	2	78		21	29	40	NE	2		21	29	35	NE	2	
Tây Giang	21	3	60	NE	2	96		26	1	45	NE	2	76		22	29	30	NE	2		22	29	35	NE	2	

Điểm dự báo	17/11/2026				18/11/2026				19/11/2026				20/11/2026				21/11/2026				22/11/2026				23/11/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	30	40		24	29	35		24	28	35		24	27	65		24	27	65		24	28	65		24	28	35		**140**
Cẩm Lệ	24	30	40		24	29	35		24	27	35		24	27	65		24	27	60		24	27	35		24	27	35		**130**
Sơn Trà	24	30	40		24	28	35		24	27	60		24	27	65		24	27	65		24	27	65		24	27	30		**125**
Hòa Khánh	25	30	35		25	29	35		25	28	40		25	28	65		25	28	35		25	28	65		25	28	60		**120**
Ngũ Hành Sơn	24	31	65		24	29	60		24	28	65		24	28	60		24	28	65		24	28	40		24	28	45		**135**
Hòa Tiến	25	30	35		25	29	35		25	28	65		25	28	65		25	27	65		25	27	35		25	27	40		**155**
Hải Vân	24	30	30		24	28	40		24	27	40		24	27	60		24	27	65		24	27	65		24	27	65		**165**
Hoàng Sa	25	31	35		25	29	35		25	28	40		25	28	65		25	28	60		25	28	60		25	28	60		**120**
Tam Kỳ	24	30	30		24	29	35		24	28	35		24	27	60		24	27	60		24	28	65		24	28	65		**140**
Thăng Bình	24	31	35		25	29	40		25	27	40		25	27	60		25	27	65		25	27	60		25	27	65		**135**
Hội An	24	30	35		24	29	40		24	27	65		24	27	65		24	27	60		24	27	30		24	27	35		**160**
Điện Bàn	24	31	40		24	29	35		24	28	45		24	28	60		24	28	40		24	28	40		24	28	30		**140**
Đại Lộc	24	31	35		24	28	45		24	28	65		24	28	65		24	28	65		24	28	35		24	28	35		**155**
Núi Thành	24	30	40		25	29	35		25	27	60		25	27	60		25	27	65		25	27	60		25	27	65		**150**
Tiên Phước	24	30	45		24	29	40		24	28	40		24	28	65		24	28	65		24	28	60		24	28	35		**160**
Trà My	23	30	35		23	29	30		23	27	65		23	26	60		23	26	60		23	27	65		23	27	65		**175**
Khâm Đức	23	30	40		23	29	35		23	26	65		23	26	65		23	26	65		23	26	65		23	26	65		**150**
Thạnh Mỹ	23	31	35		23	29	35		23	26	65		23	26	65		23	26	65		23	26	60		23	26	65		**145**
Quế Sơn	23	30	40		23	30	35		23	27	40		23	27	65		23	27	60		23	27	45		23	27	35		**135**
Đông Giang	23	30	35		23	29	40		23	27	40		23	27	65		23	27	65		23	27	40		23	27	40		**80**
Tây Giang	23	30	35		23	29	35		23	26	35		23	26	65		23	26	45		23	26	40		23	26	45		**70**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 14/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Tôn Thị Thảo

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn